

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### 3.1 Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<b>1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa</b>		
1.1 Chung loại hàng hóa	Chung loại hàng hóa cung cấp đáp ứng đúng yêu cầu nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01B ( <i>webform trên Hệ thống</i> ) và khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Chung loại hàng hóa cung cấp không đúng theo yêu cầu nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01B ( <i>webform trên Hệ thống</i> ) hoặc khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT.	Không đạt
1.2 Tính hợp lệ của hàng hóa:	Đáp ứng tất cả theo yêu cầu.	Đạt
	Không đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt
- Có tài liệu thể hiện đối với từng loại hàng hóa dự thầu nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01B ( <i>webform trên Hệ thống</i> ) và khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT cụ thể: + Ký mã hiệu ( <i>theo quy định của nhà sản xuất</i> ); + Nhãn mác sản phẩm ( <i>theo quy định của nhà sản xuất</i> ); + Tên nhà sản xuất ( <i>Phải có</i> ); + Xuất xứ, nước sản xuất ( <i>Phải có</i> ).		
1.3 Mô tả hàng hóa	Có lập bảng mô tả chi tiết thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu ( <i>theo Bảng tại khoản 1.4 Mục 1 Chương V của E-HSMT</i> ).	Đạt
	Không có lập bảng mô tả chi tiết thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu ( <i>theo Bảng</i>	Không đạt

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	tại khoản 1.4 Mục 1 Chương V của E-HSMT) hoặc có nhưng thiếu 01 hàng hóa mời thầu.	
<b>2. Mức độ đáp ứng về chất lượng vải</b>		
Có Phiếu kiểm nghiệm vải đáp ứng theo yêu cầu tại điểm a khoản 1.3 Mục 1 Chương V của E-HSMT	Có kèm Phiếu kiểm nghiệm đủ nội dung và có kết quả kiểm nghiệm đáp ứng theo yêu cầu tại điểm a khoản 1.3 Mục 1 Chương V của E-HSMT	<b>Đạt</b>
	Không có Phiếu kiểm nghiệm hoặc có Phiếu kiểm nghiệm không đủ nội dung hoặc có kết quả kiểm nghiệm không đáp ứng theo yêu cầu tại điểm a khoản 1.3 Mục 1 Chương V của E-HSMT	<b>Không đạt</b>
<b>3. Bảo hành</b>		
Bảo hành	Có cam kết bảo hành hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại điểm c khoản 1.3 Mục 1 Chương V	<b>Đạt</b>
	Không có cam kết, hoặc cam kết không đáp ứng theo nội dung yêu cầu tại điểm c khoản 1.3 Mục 1 Chương V của E-HSMT	<b>Không đạt</b>
<b>4. Thời gian thực hiện hợp đồng, tiến độ cung cấp hàng hóa</b>		
4.1 Thời gian thực hiện hợp đồng	Đủ 24 tháng (Nhà thầu phải kèm theo E-HSDT bản cam kết đáp ứng theo yêu cầu)	<b>Đạt</b>
	Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng theo yêu cầu.	<b>Không đạt</b>
4.2 Tiến độ cung cấp hàng hóa: - Nhà thầu phải kèm theo E-HSDT bản cam kết đáp ứng theo yêu cầu như sau: + Cung cấp hàng hóa từng đợt, số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư, trong vòng 02 tháng (60 ngày) kể từ khi nhận được yêu cầu đặt hàng của Chủ đầu tư.	Có cam kết đáp ứng theo yêu cầu.	<b>Đạt</b>
	Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng theo yêu cầu.	<b>Không đạt</b>
<b>5. Uy tín nhà thầu</b>		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
Nhà thầu cam kết không vi phạm về gian lận (kê khai không trung thực hoặc làm giả hồ sơ ...) trong đấu thầu, dẫn đến bị xử phạt hoặc trong thời hạn bị cấm đấu thầu	Đáp ứng các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
<b>6. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:</b>		
<p>- Nhà thầu phải cam kết không vi phạm các nội dung “a”, “b” và “c” theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</p> <p>a) Tiến độ thực hiện hợp đồng;</p> <p>b) Chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan;</p> <p>c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do.</p>	Có cam kết đáp ứng theo yêu cầu.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt
<b>7. Các yếu tố cần thiết khác</b>		
<p>7.1 Nhà sản xuất hàng hóa dự thầu phải có:</p> <p>- Giấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015.</p> <p>- Giấy chứng nhận Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2015.</p> <p>- Giấy chứng nhận hợp quy sản phẩm ngành may QCVN 01: 2017/BCT (ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BCT ngày 23/10/2017 của Bộ Công thương).</p>	Có tài liệu đáp ứng theo yêu cầu	Đạt
	Không có tài liệu hoặc có nhưng không đáp ứng theo yêu cầu	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
7.2 Có cam kết theo yêu cầu tại điểm b và d khoản 1.3 Mục 1 Chương V của E-HSMT <i>(Nhà thầu phải kèm theo E-HSDT bản cam kết đáp ứng theo yêu cầu)</i>	Có cam kết đáp ứng theo yêu cầu.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt
<b><i>E-HSDT vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả các yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt” và được xem xét đánh giá về tài chính.</i></b>		

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

*Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:*

##### **Phương pháp giá thấp nhất<sup>1</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

*- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:*

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

*- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:*

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

#### **Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)**

Không áp dụng

#### **Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)**

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.